

Số: /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW**

Theo đề nghị của Vụ Công tác Dân tộc tại Công văn số 126/CV-CTDTĐP, ĐL ngày 21/11/2023 về việc báo cáo sơ kết năm 2023 về tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị đối với các vùng kinh tế xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị; Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

### **1. Tình hình vùng đồng bào DTTS&MN**

Vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh Quảng Ngãi gồm 61 xã và 08 thôn thuộc 05 huyện miền núi và các huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa và Nghĩa Hành<sup>1</sup>. Tổng diện tích tự nhiên toàn vùng trên 324.932 ha (*chiếm 63,02% của tỉnh*); trong đó, đất sản xuất nông nghiệp là 60.513 ha (*chiếm 18,62%*), đất lâm nghiệp là 243.184 ha (*chiếm 74,84%*); đất chuyên dùng là 6.584 ha (*chiếm 03%*) và đất ở là 2.121 ha (*chiếm 0,65%*). Đây là vùng đất có địa hình khá phức tạp, nhiều đồi núi cao hiểm trở, thường xuyên chịu ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai và biến đổi khí hậu; là địa bàn xung yếu về an ninh quốc phòng của tỉnh.

Dân số vùng đồng bào DTTS&MN khoảng 230.705 người với 64.223 hộ. Trong đó, đồng bào DTTS là 187.072 người với 49.818 hộ, gồm: dân tộc Hrê là 133.103 người, sinh sống chủ yếu ở các huyện Ba Tơ, Minh Long và Sơn Hà; dân tộc Co là 33.227 người, sinh sống chủ yếu ở huyện Trà Bồng; dân tộc Xê đăng (Ca Dong) là 19.690 người, sinh sống chủ yếu ở huyện Sơn Tây và các DTTS khác là 1.052 người.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời và có hiệu quả của UBND tỉnh, tình hình thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2023 đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả đối với các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh như: Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc; Tiếp tục

<sup>1</sup> Theo tiêu chí phân định vùng đồng bào DTTS&MN tại Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 12/11/2020.

triển khai thực hiện Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; Triển khai Thông tư số 05/2022/TT-UBND ngày 30/12/2022 của UBND về việc Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời đưa vào Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân tộc trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về thực hiện công tác dân tộc...

Kinh tế vùng đồng bào DTTS và MN của tỉnh tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; theo số liệu thống kê tỉnh thì tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn các huyện miền núi đạt 26.529,833 tỷ đồng (trong đó: năm 2021 là 7.924,561 tỷ đồng, năm 2022 là 8.808,640 tỷ đồng, năm 2023 là 9.796,632 tỷ đồng). Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2023 đạt 9,72%. Đến cuối năm 2023, tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp: 27,86%; công nghiệp - xây dựng: 49,65%; dịch vụ: 22,49%.

Các cấp ủy và chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo; công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, nhất là trên không gian mạng. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, những vấn đề nổi cộm, bức xúc, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để kịp thời xử lý, nhất là các vụ việc gây phức tạp về an ninh trật tự, vi phạm pháp luật. Triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ gắn với thực hiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tăng cường tuyên truyền, tuần tra kiểm soát, triển khai các biện pháp, các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự xã hội, an toàn giao thông. Đến nay, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các huyện miền núi của tỉnh cơ bản được giữ vững và ổn định, không có vụ việc gây rối trật tự xã hội, không xảy ra những điểm nóng phức tạp; đồng bào các dân tộc chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. 100% tỷ lệ xã, thị trấn đạt danh hiệu xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

## **2. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện về đất đai có liên quan đến đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN.**

Nhìn chung, đại đa số đồng bào dân tộc thiểu số đã chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực đất đai, chịu khó lao động sản xuất, phát triển kinh tế, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai hiện có. Tuy nhiên, hiện nay đời sống của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn gặp nhiều khó khăn, áp lực về phát triển kinh tế, thiếu đất sản xuất dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, lấn, chiếm và tranh chấp đất lâm nghiệp vẫn còn xảy ra, gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Việc tranh chấp đất đai của đồng bào DTTS trên địa bàn các huyện miền núi vẫn còn xảy ra nhưng đã được cấp uỷ và chính quyền địa phương quan tâm và kịp thời chỉ đạo giải quyết không để phát sinh các điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi.

## **3. Tham mưu, đề xuất hỗ trợ hộ nghèo, khó khăn trong những tháng giáp hạt, gặp khó khăn do thiên tai dịch bệnh, môi trường để ổn định đời sống, không để xảy ra tình trạng thiếu đói.**

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh, sự triển khai thực hiện kịp thời của các địa phương: trong năm 2023 chính quyền đã rà soát và hỗ trợ kịp thời cho hộ nghèo, khó khăn trong những tháng giáp hạt, gặp khó khăn do thiên tai dịch bệnh, môi trường để đồng bào ổn định đời sống, không để xảy ra tình trạng thiếu đói. Hàng năm, UBND tỉnh đã bố trí kinh phí khoản 09 tỷ đồng để thực hiện chính sách cấp không thu tiền các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán trên địa bàn các xã miền núi với hơn 54.038 hộ /205.102 khẩu. Đây là chính sách rất thiết thực của tỉnh và có sự tác động tích cực to lớn đối với đồng bào dân tộc thiểu số miền núi trên địa bàn tỉnh, thể hiện tinh thần: Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, hướng về miền núi, chăm lo đời sống cho nhân dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh nói riêng.

## **4. Tham mưu các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc thực hiện chính sách dân tộc vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh**

- Với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh đã tích cực, chủ động trong việc đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời có sự chỉ đạo các nội dung có liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh mà trọng tâm là thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025; rà soát nắm bắt kịp thời các kiến nghị, phản ánh chính đáng, đúng quy định pháp luật của đồng bào DTTS để tổng hợp tham mưu cho các cấp uỷ, chính quyền trong việc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện, các nội dung vượt thẩm quyền được ghi nhận và báo cáo, chuyển đến các cơ quan có liên quan để tham mưu giải quyết. Ban

Dân tộc tỉnh đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức nhiều cuộc họp, trực báo về thực hiện Chương trình tại tỉnh và các huyện để kịp thời tập trung chỉ đạo và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung của Chương trình;

- Ban Dân tộc tỉnh đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thành công các hội nghị: Hội nghị thu hút đầu tư và Chương trình chấp cánh ước mơ khởi nghiệp ở vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Quảng Ngãi; Các hội nghị, hội thảo đã tổ chức thành công qua đó góp phần quảng bá, cung cấp thông tin về tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào DTTS và MN tỉnh Quảng Ngãi nhằm thu hút các nhà đầu tư về đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho đồng bào ở địa phương; Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025. Qua Hội nghị chia sẻ các kinh nghiệm trong triển khai thực hiện chương trình giữa các tỉnh với nhau giúp cho Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị và địa phương rút ra bài học, kinh nghiệm để tham mưu tốt hơn cho UBND tỉnh trong chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình có hiệu quả;

- Ban Dân tộc tỉnh đã tăng cường tinh thần, trách nhiệm, tích cực, chủ động chỉ đạo các cán bộ, công chức của mình trong việc tham mưu, triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc theo sự phân công; kịp thời tham mưu xử lý các bất cập, khó khăn trong việc triển khai thực hiện chương trình, chính sách dân tộc; đồng thời đề xuất các giải pháp, cách làm sáng tạo cho cơ quan đơn vị áp dụng triển khai kịp thời góp phần nâng cao chất lượng trong việc tham mưu triển khai các chương trình chính sách dân tộc, nhất là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện công tác dân tộc, các chính sách dân tộc được quan tâm triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả.

- Tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động và cung cấp thông tin, cung cấp kịp thời các nội dung có liên quan đến chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong nước, Chương trình MTQG đang triển khai thực hiện... cho đồng bào DTTS &MN; Ban Dân tộc tỉnh đã chủ động đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền<sup>2</sup>... đã làm cầu nối, cung cấp thông tin kịp thời đến đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh để biết và thực hiện.

<sup>2</sup> Tuyên truyền qua ứng dụng công nghệ thông tin: zalo, facebook, website Ban Dân tộc tỉnh, ký hợp đồng với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng chuyên đề và phát trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh Quảng Ngãi (PTQ), tổ chức hội nghị tập huấn cung cấp thông tin trực tiếp; Tổ chức các hội thi...

## **5. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2024**

- Tiếp tục bám sát vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Tỉnh uỷ ban hành tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác dân tộc; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh uỷ về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi để triển khai kịp thời tham mưu UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định đã được ban hành cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung, thay thế của Trung ương, nhất là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; trong đó chú trọng nội dung nâng cao thu nhập cho người dân như hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện...; có phương pháp mới, cách làm mới trong việc hỗ trợ thực hiện các dự án phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Thực hiện rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình; các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả thi.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.

- Các sở, ngành có liên quan của tỉnh và UBND các huyện tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh giải quyết hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh; đánh giá, tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết, các quy định cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với thực tiễn của địa phương; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, vai trò giám sát của cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

## **6. Các kiến nghị, đề xuất**

a) Kính đề nghị các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu, tham mưu đề xuất Chính phủ ban hành cơ chế duy trì hỗ trợ một số chính sách an sinh xã hội đối với người dân ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, xã đặc biệt khó khăn sau khi đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, như: chính sách hỗ trợ cấp thẻ Bảo hiểm y tế, hỗ trợ khoán bảo vệ rừng ... theo đối tượng của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **b) Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc**

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành trung ương trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định bổ sung, sửa đổi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo đề nghị tại Công văn số 3873/UBND-KGVX ngày 11/08/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, bổ sung đề nghị điều chỉnh đối tượng theo quy định tại Nội dung số 01 điểm b khoản 3 Mục III ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 là “Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số” thành “Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia chủ trì liên kết chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số”.

- Ban hành sổ tay/cẩm nang hướng dẫn thực hiện Chương trình; xem xét phê duyệt danh sách thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN (theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại thông báo số 392/TB-VPCP ngày 24/9/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt thực hiện Dự án 9. Trong trường hợp chưa hướng dẫn thì đề nghị UBNDT có văn bản hướng dẫn, cho phép các địa phương nộp trả nguồn vốn này.

- Có văn bản hướng dẫn các nội dung còn vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình đã được Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, đề xuất gửi Ủy

Ban Dân tộc, Bộ Tài chính tại Công văn số 696/BDT-CSDT ngày 27/9/2023.

- Sớm đưa vào vận hành và tổ chức tập huấn về hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình theo Điều 7, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022.

- Hướng dẫn chuẩn kết nối thiết bị đầu cuối và phòng họp theo quy định tại khoản 3 mục IV, Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” được phê duyệt tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 02/5/2023 theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1105/BDT-CSDT ngày 23/10/2023.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK; các thôn này chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để làm cơ sở thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; kính đề nghị Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi để thực hiện các chính sách dân tộc.

- Thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc; Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở ngành, địa phương và căn cứ Công văn số 831/BTTTT-PTTH&TTĐT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cho ý kiến danh mục phương tiện nghe nhìn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 về việc lựa chọn loại phương tiện, hình thức, điều kiện và đối tượng nhận hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2023 – 2025; theo đó tỉnh đã chọn phương tiện nghe nhìn để cấp cho người có uy tín trong đồng bào DTTS là điện thoại thông minh. Tuy nhiên, tại khoản 33 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định “việc lựa chọn loại phương tiện nghe nhìn căn cứ quy định tại khoản 13 Điều 3 của Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng điện tử” và tại các văn bản này không quy định điện thoại thông minh thuộc nhóm phương tiện nghe nhìn. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn việc cấp điện thoại thông minh cho người có uy tín trong đồng bào DTTS có phù hợp không.

c) Kính đề nghị Bộ Tài chính:

Quy định cụ thể nội dung chi và mức chi hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư hoặc cho phép áp dụng nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về định mức sử dụng kinh

phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

d) Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi các tiêu chí, chỉ tiêu chưa phù hợp trong các Bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 cho phù hợp với vùng đồng bào DTTS và MN.

đ) Kính đề nghị các bộ ngành Trung ương sớm tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành án Đề án thuộc chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành kèm theo Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo đề Vụ Công tác Dân tộc tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Vụ CTDT Địa phương;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thế Nhân**